

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiên.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2024/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hòa hợp và không còn tình cảm dành cho nhau. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn T.

Về nuôi con chung: gồm 01 người, tên Lê Ngọc Thiên K, sinh ngày 18/01/2020. Hiện cháu đang sống cùng ông T. Sau khi ly hôn bà đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim. Bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Lê Văn T vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa bà Đ bảo lưu quan điểm và không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn T vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Văn T.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Đ và ông Lê Văn T tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống bà Đ và ông T có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Đ yêu cầu ly hôn, ông T không có ý kiến phản hồi. Xét thấy việc bà Đ và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì bà Phạm Thị Đ và ông Lê Văn T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: gồm 01 người, tên Lê Ngọc Thiên K, sinh ngày 18/01/2020. Hiện cháu đang sống cùng ông T. Sau khi ly hôn bà đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Ông T không có ý kiến phản hồi về việc giao con của bà Đ nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để ông T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Thiên K, sinh ngày 18/01/2020. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Bà Phạm Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Bà Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015022 ngày 24/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Đ và ông Lê Văn T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Ông Lê Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Thiên K, sinh ngày 18/01/2020.

Bà Phạm Thị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Lê Văn T.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Bà Đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015022 ngày 24/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương

